



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & KIỂM TOÁN **ANH**

Kế toán, Kiểm toán, Tư vấn thuế, Tư vấn đầu tư và Hải quan



BẢN TIN

**KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, THUẾ
& TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

Kỳ phát hành 15/07/2019

Văn phòng Hải Phòng

Số 34A Phố Máy Tơ, Phường Máy Tơ,
Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: 0225 3736 866/ 3222198 - Fax: 0225 3736 869
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Văn Phòng Hà Nội

Tầng 3 tòa nhà Sacombank, đường Lê Đức Thọ,
P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
Tel: 024 3556 8636 - Fax: 024 3556 8635
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>



BẢN TIN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ THUẾ

Phát hành định kỳ: 2 kỳ/tháng

(Kỳ 15/07/2019)

Nội dung

Trang

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	2-4
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	4-6
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)	7
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	8-9
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	10-11
CÁC VĂN BẢN KHÁC	12





THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

Khai, nộp thuế của hoạt động xử lý tài sản bảo đảm

Theo **Công văn số 2568/TCT-DNL ngày 25/6/2019** của TCT, Công ty A là doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, thực hiện hoạt động mua bán nợ của các doanh nghiệp và mua bán nợ của các tổ chức tín dụng. Công ty A phải hạch toán riêng các khoản nợ mua từ doanh nghiệp và các khoản nợ mua từ tổ chức tín dụng. Đối với các khoản nợ mua từ tổ chức tín dụng thì Công ty được áp dụng chính sách thuế theo quy định như đối với tổ chức tín dụng khi xử lý tài sản bảo đảm. Đối với các khoản nợ mua từ các doanh nghiệp thì thực hiện chính sách thuế theo quy định.

Công ty nhận tài sản bảo đảm của bên bảo đảm là bất động sản để thay thế nghĩa vụ trả nợ mà tài sản này thuộc giao dịch bảo đảm đã được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm, các bên thực hiện thủ tục bàn giao tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật thì không phải xuất hóa đơn GTGT.

Trường hợp, tại thời điểm bàn giao bất động sản, bên bảo đảm thực hiện chuyển quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng bất động sản sang Công ty thì đây là hoạt động gán nợ. Nếu giá trị của bất động sản tại thời điểm gán nợ theo thỏa thuận cao hơn giá vốn của bất động sản theo sổ sách kế toán của bên bảo đảm thì bên bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thuế TNDN đối với giao dịch chuyển nhượng bất động sản theo quy định. Nếu giá trị bất động sản tại thời điểm gán nợ theo thỏa thuận giữa 2 bên bằng hoặc thấp hơn giá vốn của bất động sản thì doanh nghiệp không phải chịu thuế TNDN.



Khi công ty A thực hiện bán bất động sản này thì Công ty thực hiện nghĩa vụ thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định. Giá vốn bất động sản là giá trị bất động sản theo thỏa thuận giữa hai bên khi gán nợ.



Trường hợp, tại thời điểm bàn giao bất động sản, bên bảo đảm không thực hiện chuyển quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng bất động sản sang cho Công ty mà vẫn thuộc sở hữu của bên bảo đảm thì tại thời điểm bàn giao tài sản này chưa phát sinh thu nhập chịu thuế. Khi Công ty đứng ra phát mại xử lý (xử lý tài sản) để thu hồi nợ thì nghĩa vụ nộp thuế là của bên bảo đảm. Công ty thực hiện khai, nộp thay thuế TNDN hoặc TNCN cho khách hàng đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản theo hướng dẫn.

Trường hợp Công ty A ủy quyền cho đơn vị khác chuyển nhượng tài sản bảo đảm là bất động sản mà tài sản bảo đảm này vẫn thuộc sở hữu của khách hàng vay nợ thì đơn vị được Công ty ủy quyền chuyển nhượng tài sản bảo đảm có trách nhiệm kê khai nộp thay thuế TNDN hoặc thuế TNCN cho khách hàng đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản theo quy định.

Trường hợp tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của khách hàng vay nợ, khi bên đi vay vốn tự bán tài sản bảo đảm theo ủy quyền của Công ty A để trả nợ khoản vay có bảo đảm thì tài sản bảo đảm này thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Trường hợp tài sản bảo đảm thuộc đối tượng chịu thuế GTGT đã chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng cho Công ty A thì khi bên đi vay vốn tự bán tài sản bảo đảm theo ủy quyền của Công ty phải kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định.

Dăng ký địa điểm kinh doanh và kê khai lệ phí môn bài

Theo **Công văn số 2611/TCT-DNL ngày 27/6/2019** của TCT, trường hợp Công ty A và các công ty phát điện thực hiện ký kết Hợp đồng dịch vụ nội bộ để cụ thể hóa phạm vi công việc và trách nhiệm giữa các bên làm căn cứ lập hóa đơn GTGT đối với các hoạt động, cụ thể:

Đối với việc mua sắm vật tư, thiết bị; thuê nhân công trong và ngoài nước để phục vụ sửa chữa lớn cho công ty phát điện: Công ty A lập hóa đơn GTGT và giao cho các công ty phát điện với giá trị và thuế GTGT đúng bằng giá trị và thuế GTGT trên hóa đơn GTGT nhà cung cấp xuất cho công ty A (kèm theo bản sao hóa đơn, chứng từ mua vào, chứng từ thanh toán qua ngân hàng hoặc chứng từ nộp thuế khâu nhập khẩu của vật tư, thiết bị mua về và được chuyển cho các công ty phát điện);

Đối với dịch vụ sửa chữa thường xuyên cho các công ty phát điện do Công ty A tự thực hiện: Công ty A lập hóa đơn GTGT và giao cho các công ty phát điện khi thực hiện dịch vụ sửa chữa cho các công ty phát điện trên cơ sở các chi phí thực tế và thuế GTGT phát sinh đối với hoạt động này.

Công ty A sử dụng các hóa đơn GTGT đã xuất nêu trên để kê khai, nộp thuế GTGT tại Cục thuế tỉnh; các công ty phát điện sử dụng các hóa đơn GTGT này để kê khai, khấu trừ thuế GTGT tại Cục thuế địa phương nơi công ty phát điện đóng trụ sở.

Chính sách thuế GTGT và hóa đơn đối với giao dịch bán hàng cho khách hàng trong nước điều kiện CIF cảng biển Việt Nam

Theo **Công văn số 51999/CT-TTHT ngày 2/7/2019** của Cục thuế TP. Hà Nội, trường hợp hàng hóa được nhập khẩu từ nước ngoài và được bán cho doanh nghiệp Việt Nam với điều kiện giao hàng tại cảng biển Việt Nam thì chưa đủ cơ sở để xác định việc giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam, do đó chưa đủ cơ sở để áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%. Doanh thu tính thuế GTGT được xác định theo hướng dẫn tại Thông tư 219/2013/TT-BTC.



Thuế suất thuế GTGT dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế.

Theo **Công văn số 53570/CT-TTHT** ngày 8/7/2019 của Cục thuế TP.HN, trường hợp Công ty phát sinh dịch vụ bưu chính, chuyển phát theo chiều từ Việt Nam ra nước ngoài thì không áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% theo quy định.

Trường hợp Công ty phát sinh dịch vụ bưu chính, chuyển phát theo chiều từ nước ngoài vào Việt Nam thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Công ty phải xác định riêng từng loại hình dịch vụ có mức thuế suất thuế GTGT khác nhau để kê khai thuế GTGT theo từng mức thuế suất quy định với từng loại dịch vụ. Trường hợp Công ty không xác định được theo từng mức thuế suất thì phải tính và nộp thuế GTGT theo mức thuế suất cao nhất của hàng hóa, dịch vụ mà Công ty sản xuất, kinh doanh.

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

Chi phí và thủ tục tiêu hủy hàng lỗi, hàng kém chất lượng ở nước ngoài

Theo **Công văn số 2534/TCT-CS** ngày 24/6/2019 của TCT, trường hợp Công ty A có hàng hóa không đảm bảo chất lượng, sai quy cách không đáp ứng yêu cầu của hợp đồng phải tiêu hủy hoặc phục chế hàng hóa thì chi phí tiêu hủy hàng hóa hỏng không thuộc trường hợp bất khả kháng là khoản chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế; chi phí sửa chữa, phục chế hàng hóa lỗi tại nước ngoài hoặc nhập về nước để sửa chữa và tái xuất khẩu là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính.





Xác định chi phí được trừ khi mua hàng trực tuyến

Theo **Công văn số 53582/CT-TTHT** ngày 8/7/2019 của Cục thuế TP. Hà Nội, trường hợp Công ty A thực hiện mua phần mềm qua website của nhà cung cấp nước ngoài thì:

- Công ty có trách nhiệm khấu trừ, kê khai nộp thay thuế nhà thầu theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC.

- Công ty được hạch toán vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với khoản chi phí mua phần mềm nếu thực tế có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đáp ứng điều kiện về hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định. Trường hợp không có hóa đơn đáp ứng theo quy định của Việt Nam (do các nhà cung cấp nước ngoài không sử dụng hóa đơn tại Việt Nam) thì phải có tờ khai và chứng từ nộp thuế nhà thầu nước ngoài theo quy định.

Trường hợp Công ty A thực hiện đặt phòng khách sạn qua các website cung cấp dịch vụ đặt phòng tại Việt Nam của nước ngoài như Agoda, Booking.com ... thì các khách sạn có trách nhiệm lập hóa đơn đối với dịch vụ cung cấp cho Công ty theo quy định. Chi phí đặt phòng này được xác định là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN nếu đáp ứng quy định tại Thông tư 96/2015/TT-BTC.

Ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mở rộng

Theo **Công văn số 52637/CT-TTHT** ngày 3/7/2019 của Cục thuế TP. Hà Nội, trường hợp năm 2018 - 2019 Công ty A có thực hiện tăng vốn để đầu tư phát triển, mở rộng quy mô sản xuất của dự án đầu tư đang hoạt động tại khu công nghiệp Thăng Long, huyện Đông Anh, TP Hà Nội (địa bàn ưu đãi thuế TNDN), nếu dự án này của Công ty đáp ứng một trong ba tiêu chí về dự án đầu tư mở rộng quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì dự án đầu tư mở rộng này được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm nếu có) hoặc được áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại (không được hưởng mức thuế suất ưu đãi) bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.





Trường hợp Công ty lựa chọn áp dụng ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn ưu đãi thuế (địa bàn khu công nghiệp không nằm trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi) thì thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại được áp dụng ưu đãi: Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo.

Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm dự án đầu tư mở rộng hoàn thành đưa vào sản xuất, kinh doanh có thu nhập; trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mở rộng thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư phát sinh doanh thu.

Công ty phải hạch toán riêng phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại để kê khai hưởng ưu đãi. Trường hợp doanh nghiệp không hạch toán riêng được phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại thì thu nhập từ hoạt động đầu tư mở rộng xác định theo tỷ lệ giữa nguyên giá tài sản cố định đầu tư mới đưa vào sử dụng cho sản xuất, kinh doanh trên tổng nguyên giá tài sản cố định của doanh nghiệp.

Công ty tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức ưu đãi thuế TNDN được hưởng để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế.

Chi phí khám sức khỏe cho nhân viên

Theo **Công văn số 51359/CT-TTHT ngày 1/7/2019** của Cục thuế TP. Hà Nội, trường hợp Công ty A ký hợp đồng với bệnh viện để tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho nhân viên theo quy định của Luật Lao động thì khoản chi này được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng điều kiện về hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định tại Thông tư 96/2015/TT-BTC.





THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Kéo dài thời hạn cá nhân tự quyết toán thuế TNCN

Theo **Luật quản lý thuế 2019** được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 7, thông qua ngày 13/6/2019. Theo đó, thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với loại thuế có kỳ tính thuế theo năm như sau:

- Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính đối với hồ sơ quyết toán thuế năm;
- Đối với hồ sơ quyết toán thuế TNCN của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế thì thời hạn chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

Như vậy, sẽ kéo dài thời hạn quyết toán thuế TNCN đối với cá nhân trực tiếp quyết toán (quy định hiện tại chậm nhất là ngày thứ 90, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính).

Ngoài ra, Luật này còn có một số điểm mới quan trọng, đơn cử như:

- Bổ sung thêm quyền của người nộp thuế (Điều 16);
- Quy định mới về quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử (Khoản 4 Điều 42);
- Sửa đổi thẩm quyền xóa nợ tiền thuế, tiền phạt (Điều 87)...

Luật Quản lý thuế 2019 có hiệu lực từ ngày 01/7/2020; riêng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2022.





CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Kê khai thuế tài nguyên

Theo **Công văn số 2554/TCT-CS ngày 24/6/2019** của TCT, giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên khai thác được xác định ở khâu nào thì sản lượng tính thuế tài nguyên áp dụng tại khâu đó. Đối với loại tài nguyên xác định được giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên, giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên có cùng phẩm cấp, chất lượng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và được áp dụng cho toàn bộ sản lượng tài nguyên khai thác trong tháng. Giá bán của một đơn vị tài nguyên được tính bằng tổng doanh thu (chưa có thuế GTGT) của loại tài nguyên bán ra chia cho tổng sản lượng tài nguyên tương ứng bán ra trong tháng.

Khi quyết toán thuế, giá tính thuế là giá bán bình quân của một đơn vị sản phẩm tài nguyên được xác định bằng cách lấy tổng doanh thu bán tài nguyên chia cho tổng sản lượng tài nguyên bán ra tương ứng trong một năm.



Phí trước bạ với ô tô kéo xe, chở xe

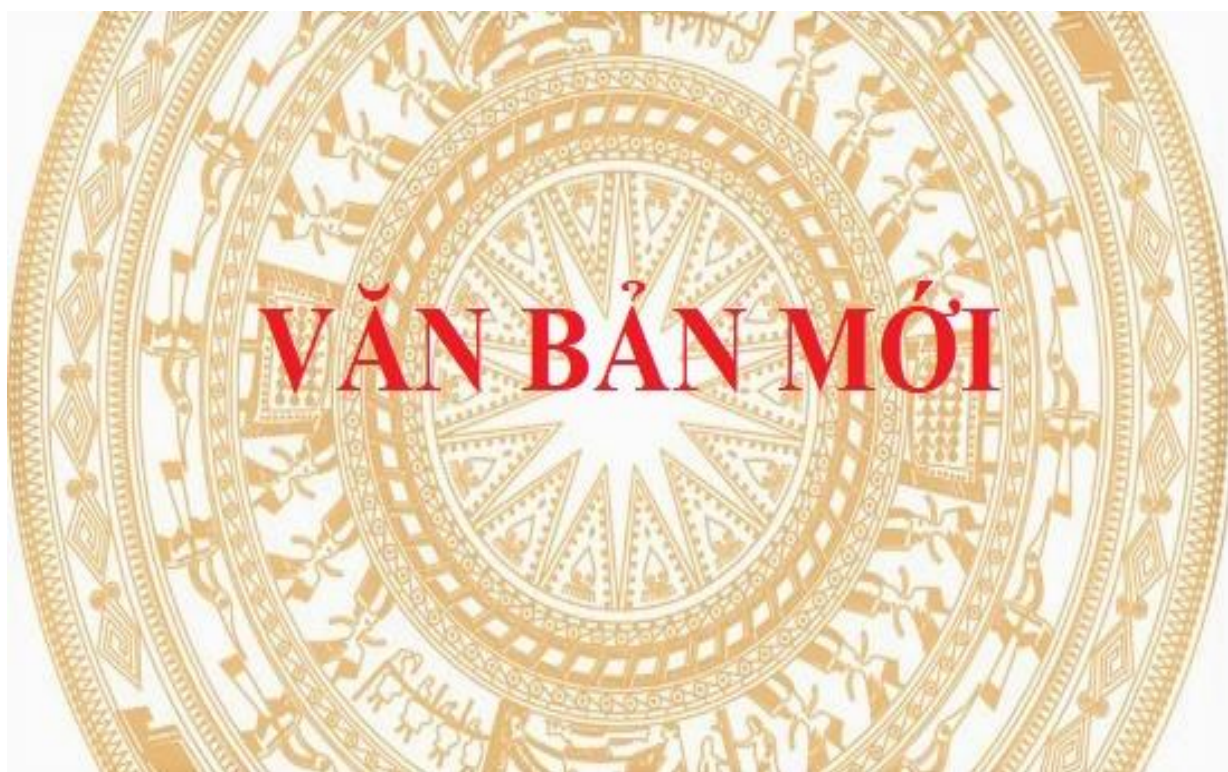
Theo **Công văn số 2581/TCT-CS ngày 26/6/2019** của TCT, trường hợp ô tô kéo xe hoặc ô tô chở xe không có giấy tờ chứng minh là loại xe cứu hộ thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp ô tô kéo xe hoặc ô tô chở xe có giấy tờ chứng minh là loại xe cứu hộ thì được miễn lệ phí trước bạ.

Đã có Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi thực hiện Hiệp định CPTPP

Theo **Nghị định số 57/2019/NĐ-CP ngày 26/6/2019** của CP về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định CPTPP giai đoạn 2019 – 2022. Theo đó, Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi để thực hiện Hiệp định CPTPP được quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này, bao gồm:



Mã hàng, mô tả hàng hóa, thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo các giai đoạn khi xuất khẩu sang từng nước quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 4 Nghị định này đối với từng mã hàng. Cụ thể, thuế suất xuất khẩu áp dụng cho giai đoạn 2019 - 2022 như sau:



- Liên bang Mê-hi-cô áp dụng mức thuế suất quy định tại Phụ lục I:
 - + Từ ngày 14/01/2019 đến 31/12/2019 tại cột có ký hiệu “(I)”.
 - + Từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020 tại cột có ký hiệu “(II)”.
 - + Từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021 tại cột có ký hiệu “(III)”
 - + Từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 tại cột có ký hiệu “(IV)”.
- Các nước Ô-xtrây-li-a, Ca-na-đa, Nhật Bản, Niu Di-lân, Cộng hòa Xinh-ga-po áp dụng mức thuế suất quy định tại Phụ lục I:
 - + Từ ngày 14/01/2019 đến 31/12/2019 tại cột có ký hiệu “(II)”.
 - + Từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020 tại cột có ký hiệu “(III)”.
 - + Từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021 tại cột có ký hiệu “(IV)”.
 - + Từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 tại cột có ký hiệu “(V)”.



CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Hướng dẫn chuyển đổi hợp tác xã sang doanh nghiệp

Theo **Công văn 3763/BKHĐT-HTX** ngày 5/6/2019 của BKHĐT hướng dẫn chuyển đổi hợp tác xã sang loại hình doanh nghiệp. Theo đó, nếu hợp tác xã tổ chức, hoạt động không phù hợp quy định pháp luật hoặc muốn chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác và không rơi vào tình trạng "mất khả năng thanh toán" thì thực hiện như sau:

Bước 1: Tiến hành đại hội thành viên, cụ thể:

- Chuẩn bị đại hội thành viên theo Điều 31, 32 và 33 Luật Hợp tác xã và Khoản 2 Điều 32 Nghị định 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ.
- Đại hội thành viên biểu quyết và ra Nghị quyết về việc giải thể tự nguyện để thực hiện chuyển đổi hợp tác xã.

Bước 2: Giải thể tự nguyện theo thủ tục tại Khoản 1 Điều 19 Nghị định 193/2013/NĐ-CP.

Hội đồng giải thể thực hiện các công việc theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 54 Luật Hợp tác xã 2012, tham khảo trình tự gồm các bước đơn cử như:

- Lập báo cáo kiểm kê, đánh giá toàn bộ tình hình hoạt động và tài chính của hợp tác xã.
- Xây dựng phương án xử lý tài sản, vốn, các khoản nợ, thanh lý các hợp đồng kinh tế của hợp tác xã và thông báo công khai cho thành viên, người lao động, cá nhân và các tổ chức liên quan.
- Hội đồng giải thể lập biên bản nhất trí phương án giải thể tự nguyện nếu được các thành viên, người lao động, cá nhân và các tổ chức liên quan chấp thuận,....

Bước 3: Thành lập doanh nghiệp mới theo quy định





Cách tính lương hưu, trợ cấp BHXH từ 01/7/2019

Theo **Thông tư số 10/2019/TT-BLĐTBXH** ngày 28/06/2019 của BLĐTBXH hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 8 Điều 1 Nghị định 44/2019/NĐ-CP Chính phủ. Theo đó, từ 01/7/2019, tăng mức lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng (mức hưởng) thêm 7,19% so với mức hưởng của tháng 6/2019, cụ thể:

Mức hưởng từ tháng 7/2019 = Mức hưởng tháng 6/2019 x 1,0719

Các đối tượng được áp dụng mức điều chỉnh bao gồm:

- Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức, người lao động, quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu đang hưởng lương hưu hàng tháng;
- Cán bộ xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009, Nghị định 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 và Nghị định 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 đang hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng;
- Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng; người đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định 91/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000, Quyết định 613/QĐ-TTg ngày 06/5/2010; công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hàng tháng;
- Người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng.

Thông tư 10/2019/TT-BLĐTBXH có hiệu lực từ ngày 15/8/2019; các chế độ nêu trên được thực hiện kể từ ngày 01/7/2019.

8 ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TĂNG LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP TỪ NGÀY 1-7-2019
MỨC LƯƠNG CƠ SỞ MỖI 1,49 TRIỆU ĐỒNG/THÁNG

- 1. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG**
(cả người có BHXH tự nguyện, nghỉ hưu theo Quyết định số 41/2009/QĐ-TTg);
QUÂN NHÂN, CÔNG AN NHÂN DÂN VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC CƠ YẾU đang hưởng **lương hưu** hàng tháng.
- 2. CÁN BỘ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN** quy định tại Nghị định: 92/2009/NĐ-CP, 121/2003/NĐ-CP, 09/1998/NĐ-CP đang hưởng **lương hưu, trợ cấp** hàng tháng.
- 3. Người đang hưởng trợ cấp MẤT SỨC LAO ĐỘNG** hàng tháng, **CÔNG NHÂN CAO SU** đang hưởng **trợ cấp** hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg, 613/QĐ-TTg
- 4. CÁN BỘ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN** đang hưởng **trợ cấp** hàng tháng theo Quyết định số 130/CP ngày 20-6-1975, 111-HĐBT ngày 13-10-1981.
- 5. QUÂN NHÂN** đang hưởng chế độ **trợ cấp** hàng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg, 38/2010/QĐ-TTg
- 6. CÔNG AN NHÂN DÂN** đang hưởng **trợ cấp** hàng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg
- 7. Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu** hưởng **lương như** đối với quân nhân, công an nhân dân đang hưởng **trợ cấp** hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg
- 8. Người đang hưởng trợ cấp TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP** hàng tháng.

Nguồn: Nghị định 38/2019, freepik,
Tổng hợp dữ liệu & thực hiện: TẾT ĐI 6-2019

PHAPLUAT plo.vn



Sử dụng hóa đơn điện tử nhiều hơn 01 trang

Theo **Công văn số 51361/CT-TTHT** ngày 1/7/2019 của Cục thuế TP. Hà Nội, hóa đơn điện tử (viết tắt HĐĐT) bản chất là tập hợp các thông điệp dữ liệu điện tử về bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, được khởi tạo, lập, gửi, nhận, lưu trữ và quản lý bằng phương tiện điện tử, số dòng có thể tăng lên tùy theo số lượng hàng hóa, sản phẩm có trên hóa đơn. Tuy nhiên, khi chuyển đổi HĐĐT ra hóa đơn giấy, HĐĐT có thể được in ra trên nhiều trang giấy. Do vậy, để phù hợp với đặc thù của hóa đơn điện tử, trường hợp hóa đơn điện tử chuyển đổi ra giấy, nếu số lượng hàng hóa, dịch vụ bán ra nhiều hơn số dòng của một trang hóa đơn thì Công ty thực hiện tương tự trường hợp sử dụng hóa đơn tự in mà việc lập và in hóa đơn thực hiện trực tiếp từ phần mềm và số lượng hàng hóa, dịch vụ bán ra nhiều hơn số dòng của một trang hóa đơn, cụ thể:

Công ty A được thể hiện hóa đơn nhiều hơn một trang nếu trên phần đầu trang sau của hóa đơn có hiển thị: cùng số hóa đơn như của trang đầu (do hệ thống máy tính cấp tự động); cùng tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua, người bán như trang đầu; cùng mẫu và ký hiệu hóa đơn như trang đầu; kèm theo ghi chú bằng tiếng Việt không dấu “tiếp theo trang trước - trang X/Y” (trong đó X là số thứ tự trang và Y là tổng số trang của hóa đơn đó).

CÁC VĂN BẢN KHÁC

- **Công văn số 2557/TCT-CS** ngày 24/6/2019 của TCT về chính sách thuế GTGT.
- **Công văn số 51364/CT-TTHT** ngày 1/7/2019 của Cục thuế TP. Hà Nội về việc bù trừ lỗ giữa các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- **Công văn số 51366/CT-TTHT** ngày 1/7/2019 của Cục thuế TP. Hà Nội về việc sử dụng hóa đơn vận tải hành khách (vé).
- **Công văn số 53569/CT-TTHT** ngày 8/7/2019 của Cục thuế TP. Hà Nội về việc sử dụng hóa đơn điện tử.

Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Anh ("ACAC") với 15 năm kinh nghiệm, thành lập và hoạt động từ ngày 21/12/2004, ACAC là một trong những công ty cung cấp các dịch vụ kế toán, kiểm toán, tài chính, thuế và quản trị doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn quốc tế. ACAC đã cung cấp nhiều dịch vụ cho các khách hàng đa quốc gia, các công ty tập đoàn lớn tại Việt Nam với chất lượng cao và đã thực sự chiếm được sự tin nhiệm của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. ACAC cam kết các trách nhiệm vô hạn với tất cả các dịch vụ đang cung cấp.

Văn phòng Hải Phòng

Số 34A phố Máy Tơ, P. Máy Tơ,
Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: 0225 3736 866/ 3222 198
Fax: 0225 3736 869
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Văn phòng Hà Nội

Tầng 3 tòa nhà Sacombank, đường Lê Đức Thọ,
P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 024 3556 8636
Fax: 024 3556 8635
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Tài liệu này được chuyên gia của chúng tôi cập nhật, tóm tắt lại từ các văn bản pháp quy mà các cơ quan chức năng Nhà nước mới ban hành. Tài liệu cung cấp tới Quý khách hàng nhằm tham khảo, chúng tôi không cam kết về nội dung và không chịu trách nhiệm về kết quả của việc sử dụng tài liệu. Do đó, Quý khách hàng sử dụng thông tin nên tham khảo ý kiến chuyên gia.